

Số: 36 /TB-ĐHHD

Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ Đợt 2 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4048/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 5009/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-ĐHHD ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương;

Trường Đại học Hải Dương thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2023 ngành Kế toán, ngành Quản lý kinh tế, cụ thể như sau:

#### 1. Mục tiêu đào tạo

Căn cứ vào khả năng của Nhà trường và nhu cầu thực tế, Trường Đại học Hải Dương tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu thuộc chuyên ngành để giúp cho người học biết vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác chuyên môn, nghề nghiệp...

#### 2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp và ngành không phù hợp đã học bổ sung kiến thức nền tảng theo quy định của Trường Đại học Hải Dương;

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

+ Người dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như quy định ở trên cần đăng ký tham gia và đạt kết quả theo yêu cầu của kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) do Trường tổ chức. Thông tin cụ thể về các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ sẽ được thông báo trên trang Website của Trường

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

### **3. Ngành đào tạo, chỉ tiêu**

- Ngành Kế toán: 12 chỉ tiêu.

- Ngành Quản lý kinh tế: 35 chỉ tiêu.

### **4. Hình thức và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ

- Thời gian đào tạo: từ 1,5 - 02 năm (bao gồm cả thời gian học tập, thời gian tham gia viết và bảo vệ đề án tốt nghiệp).

### **5. Danh mục ngành phù hợp, ngành không phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và khối lượng học bổ sung kiến thức nền tảng.**

- Thí sinh xem Danh mục ngành phù hợp, ngành không phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và khối lượng học bổ sung kiến thức nền tảng tại Phụ lục II của Thông báo này.

- Thí sinh nhận lịch học và lịch thi cụ thể từng học phần bổ sung kiến thức tại Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học;

- Thí sinh phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức nền tảng của ngành trước khi thi tuyển hoặc xét tuyển.

### **6. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

- Đối tượng

+ Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sĩ;

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

+ Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành;

- Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 01 điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi cơ bản hoặc cơ sở và 05 điểm (thang điểm 100) vào kết quả xét tuyển.

### **7. Học phí và kinh phí đào tạo**

Học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và kinh phí đào tạo theo Quy định hiện hành của Nhà nước và của Nhà trường.

## 8. Hồ sơ dự tuyển

- **Đối với hình thức thi tuyển, thí sinh nộp hồ sơ gồm:**

+ Đơn đăng kí dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III).

+ Bản photo chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên

+ Bản photo chứng thực các minh chứng về trình độ ngoại ngữ (bằng đại học ngôn ngữ nước ngoài, bằng đại học do cơ sở nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ) theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

+ Bản photo chứng thực Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

+ Đơn đăng ký học bổ sung kiến thức (áp dụng đối với thí sinh dự tuyển tốt nghiệp ngành đại học ngành không phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Phụ lục IV).

+ Lệ phí dự thi (theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường).

- **Đối với hình thức xét tuyển, ngoài hồ sơ giống như đối với hình thức thi tuyển, thí sinh nộp bổ sung các minh chứng để xét tuyển, cụ thể:**

+ Bản photo bài báo khoa học đã được công bố.

+ Giấy xác nhận thời gian công tác (theo mẫu tại Phụ lục V) hoặc Bản photo chứng thực Quyết định tuyển dụng.

## 9. Phương thức và Kế hoạch tuyển sinh

**9.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển hoặc xét tuyển**

- Thi tuyển:

TT	Ngành đào tạo	Môn thi	
		Môn cơ bản	Môn cơ sở
1	Kế toán	Toán kinh tế	Kinh tế học
2	Quản lý kinh tế	Quản lý tài chính công	Kinh tế học

- Xét tuyển: Tiêu chí và thang điểm xét tuyển được quy định tại Phụ lục VI của Thông báo này.

**9.2. Kế hoạch tuyển sinh**

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện (Dự kiến)	
		Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp	Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành không phù hợp
1	Phát hành và thu hồ sơ tuyển sinh	Tháng 06-8/2023	Tháng 06-8/2023
2	Học bổ sung kiến thức và ôn thi, công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi hoặc xét tuyển	Không	Tháng 09-10/2023
3	Tổ chức thi tuyển sinh hoặc xét tuyển	Tháng 11-12/2023	Tháng 11-12/2023
4	Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học	Tháng 11-12/2023	Tháng 11-12/2023
5	Khai giảng khóa học và tổ chức đào tạo	Tháng 11-12/2023	Tháng 11-12/2023

**10. Địa chỉ liên hệ và tiếp nhận Hồ sơ**

**10.1. Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Tuyển sinh (Đường Trần Ích Phát, Khu 8, phường Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương)**

- Điện thoại: 0220.3861.121; 0936.835.882 (Thầy Vũ); 0918.012.369 (Thầy Thủy).

- Website: <http://uhd.edu.vn>, Mục Tuyển sinh/ Sau Đại học;

hoặc <http://tuyensinh.uhd.edu.vn>.

- Fanpage: <https://www.facebook.com/dkt.daihochaiduong> (Trường Đại học Hải Dương)

**10.2. Cơ sở 2: Số 42, đường Nguyễn Thị Duệ đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương**

Điện thoại: 0968157894 (Cô Ngọc), 0975346458 (Thầy Trường)

**Trân trọng thông báo!**

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Đăng trên Website Nhà trường;
- Lưu: VT, TT HTĐT&TS (3), Phòng ĐT ĐH&SDH (3).

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Tạ Thị Thúy Ngân**

1	1	1	1
2	2	2	2
3	3	3	3

1	1	1	1
2	2	2	2
3	3	3	3
4	4	4	4
5	5	5	5

## Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông báo số ...3.../TB-ĐHHD ngày ...12.../6.../2023.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ  
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI  
NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO  
TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

TT	Ngôn ngữ	Văn bằng/ Chứng chỉ (chứng nhận)	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

## Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông báo số 36.../TB-ĐHHD ngày 11/11/2023... của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH KHÔNG PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ KHỐI LƯỢNG HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC NỀN TẢNG**

TT	Ngành dự tuyển	Ngành phù hợp (đúng ngành, cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ)		Tên ngành	Học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Học bổ sung kiến thức	
		Tên ngành	Học bổ sung kiến thức							
I	Kế toán	1. Kế toán 2. Kiểm toán	Không	1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Bất động sản 4. Kinh doanh quốc tế 5. Kinh doanh thương mại 6. Thương mại điện tử 7. Kinh doanh thời trang và dệt may 8. Tài chính – Ngân hàng 9. Bảo hiểm 10. Khoa học quản lý 11. Quản lý công 12. Chính sách công 13. Quản trị nhân lực 14. Hệ thống thông tin quản lý 15. Quản trị văn phòng 16. Quan hệ lao động 17. Quản lý dự án 18. Quản lý khoa học và công nghệ 19. Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp	1. Quản trị kinh doanh (3TC) 2. Kế toán tài chính (3TC) 3. Kế toán quản trị (3TC) 4. Kiểm toán căn bản (3TC)	Các ngành còn lại	1. Quản trị kinh doanh (3TC) 2. Kế toán tài chính (3TC) 3. Kế toán quản trị (3TC) 4. Kiểm toán căn bản (3TC) 5. Tổ chức hạch toán kế toán (3TC) 6. Phân tích kinh doanh (3TC) 7. Tài chính tiền tệ (3TC)	1. Quản trị kinh doanh (3TC) 2. Kế toán tài chính (3TC) 3. Kế toán quản trị (3TC) 4. Kiểm toán căn bản (3TC) 5. Tổ chức hạch toán kế toán (3TC) 6. Phân tích kinh doanh (3TC) 7. Tài chính tiền tệ (3TC)	Các ngành còn lại	1. Quản trị kinh doanh (3TC) 2. Kế toán tài chính (3TC) 3. Kế toán quản trị (3TC) 4. Kiểm toán căn bản (3TC) 5. Tổ chức hạch toán kế toán (3TC) 6. Phân tích kinh doanh (3TC) 7. Tài chính tiền tệ (3TC)

TT	Ngành dự tuyển	Ngành phù hợp (đúng ngành, cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ)		Ngành không phù hợp (Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ hoặc Các ngành tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) còn lại.		
		Tên ngành	Học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Học bổ sung kiến thức	
II	Quản lý kinh tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kinh tế</li> <li>2. Kinh tế học</li> <li>3. Kinh tế chính trị</li> <li>4. Kinh tế đầu tư</li> <li>5. Kinh tế phát triển</li> <li>6. Kinh tế quốc tế</li> <li>7. Thống kê kinh tế</li> <li>8. Toán kinh tế</li> <li>9. Quản lý kinh tế</li> </ol>	Không	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chính trị học</li> <li>2. Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước</li> <li>3. Quản lý nhà nước</li> <li>4. Quan hệ quốc tế</li> <li>5. Hồ Chí Minh học</li> <li>6. Xã hội học</li> <li>7. Nhân học</li> <li>6. Dân tộc học</li> <li>9. Phát triển bền vững</li> <li>10. Phát triển con người</li> <li>11. Quyền con người</li> <li>12. Tâm lý học</li> <li>13. Tâm lý học giáo dục</li> <li>14. Địa lý học</li> <li>15. Quốc tế học</li> <li>16. Châu Á học</li> <li>17. Thái Bình Dương học</li> <li>18. Đông phương học</li> <li>19. Trung Quốc học</li> <li>20. Nhật Bản học</li> <li>21. Hàn Quốc học</li> <li>22. Đông Nam Á học</li> <li>23. Việt Nam học</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tài chính tiền tệ (3TC)</li> <li>2. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC)</li> <li>3. Khoa học quản lý (3TC)</li> <li>4. Quản lý tài chính công (3TC)</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kinh tế vi mô (3TC)</li> <li>2. Kinh tế vĩ mô (3TC)</li> <li>3. Tài chính tiền tệ (3TC)</li> <li>4. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC)</li> <li>5. Khoa học quản lý (3TC)</li> <li>6. Quản lý tài chính công (3TC)</li> <li>7. Kinh tế quốc tế.</li> </ol>

**Phụ lục III**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 36/TB-ĐHHD ngày 12/6/2023.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN CAO HỌC**

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm .....  
- Trường Đại học Hải Dương**

Họ và tên: .....Giới tính: Nam  Nữ   
Ngày tháng năm sinh:..... /... /.....Nơi sinh: .....  
Số CMND: .....Ngày cấp .....  
Số điện thoại: ..... Email: .....  
Địa chỉ liên lạc: .....

**I. Tốt nghiệp đại học:**

1. Ngành: .....2. Năm tốt nghiệp: .....  
3. Cơ sở đào tạo đại học: .....  
4. Hệ đào tạo đại học: .....5. Xếp loại TN đại học<sup>(1)</sup>: .....  
6. Đơn vị công tác<sup>(2)</sup>: .....  
7. Thời gian công tác (năm bắt đầu làm việc): .....  
8. Thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học  
- Tên của đề tài<sup>(3)</sup> hoặc bài báo khoa học:.....  
.....  
- Tạp chí đã đăng tải: .....

**II. Trình độ ngoại ngữ đang có<sup>(4)</sup>:** .....

**III. Thuộc đối tượng ưu tiên:**

Khu vực I:  Thương binh:  Con liệt sĩ:   
Anh hùng (LLVT; LĐ):  Người DTTS:  Ảnh hưởng CDHH:   
Không thuộc diện ưu tiên:

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Trường Đại học Hải Dương  
xem xét cho tôi được đăng ký dự tuyển ngành .....  
trình độ Thạc sĩ năm .....

*Tôi cam đoan những thông tin trên là sự thật và chịu trách nhiệm về những  
thông tin đã trình bày ở đơn dự tuyển này.*

*Hải Dương, ngày ... tháng ... năm .....*

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> Nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại thì ghi *không xếp loại* và gửi kèm bảng điểm đại học kèm theo hồ sơ dự tuyển.

<sup>2</sup> Nếu chưa làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp ghi *Thí sinh tự do*

<sup>3</sup> Ghi rõ cấp đề tài (trường, huyện, tỉnh, ...) và vai trò trong đề tài (chủ nhiệm, thư kí, thành viên)

<sup>4</sup> Ghi rõ loại bằng cấp hoặc chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ đạt được, đơn vị đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ



## Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông báo số 36/TB-ĐHHD ngày 12/6/2023.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ĐĂNG KÍ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC NỀN TẢNG

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm .....  
- Trường Đại học Hải Dương

Họ và tên: .....Giới tính: Nam  Nữ   
Ngày tháng năm sinh:..... /... /.....Nơi sinh: .....  
Số CMND: .....Ngày cấp .....  
Số điện thoại: ..... Email: .....  
Địa chỉ liên lạc: .....

## I. Tốt nghiệp đại học:

1. Ngành: .....2. Năm tốt nghiệp: .....  
3. Cơ sở đào tạo đại học: .....  
4. Hệ đào tạo đại học: .....5. Xếp loại TN đại học<sup>(1)</sup>: .....  
6. Đơn vị công tác<sup>(2)</sup>: .....  
7. Thời gian công tác (năm bắt đầu làm việc): .....  
8. Thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học  
- Tên của đề tài<sup>(3)</sup> hoặc bài báo khoa học:.....  
.....  
- Tạp chí đã đăng tải: .....

II. Trình độ ngoại ngữ đang có<sup>(4)</sup>: .....

## III. Thuộc đối tượng ưu tiên:

Khu vực I:  Thương binh:  Con liệt sĩ:   
Anh hùng (LLVT; LĐ):  Người DTTS:  Ảnh hưởng CĐHH:   
Không thuộc diện ưu tiên:

Tôi có nguyện vọng đăng ký học bổ sung kiến thức để đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành:.....

Kính mong Quý trường quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm .....

Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại thì ghi *không xếp loại* và gửi kèm bằng điểm đại học kèm theo hồ sơ dự tuyển.

<sup>2</sup> Nếu chưa làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp ghi *Thí sinh tự do*

<sup>3</sup> Ghi rõ cấp đề tài (trường, huyện, tỉnh, ...) và vai trò trong đề tài (chủ nhiệm, thư kí, thành viên)

<sup>4</sup> Ghi rõ loại bằng cấp hoặc chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ đạt được, đơn vị đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ

**Phụ lục V**

(Ban hành kèm theo TB số 36.../TB-ĐHHD ngày 12/11/2023.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN CÔNG TÁC**

Kính gửi: .....

Tên tôi là:.....

Sinh ngày: .....

Số CMND/CCCD: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận các nội dung sau:

Tôi đã (hoặc đang) làm việc tại:.....

Thời gian bắt đầu được tuyển dụng: từ ngày ...../...../.....

Vị trí đảm nhiệm:.....

Công việc chính được giao:.....

.....

.....

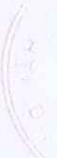
Kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Quý Cơ quan.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
NƠI LÀM VIỆC**  
(ký, ghi họ tên, xác nhận)

**NGƯỜI VIẾT ĐƠN**  
(ký, ghi rõ họ tên)



## Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo TB số .../TB-ĐHHD ngày .../.../2023.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

## TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TUYỂN

## I. Đánh giá hồ sơ

Đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân và các hồ sơ công việc.

TT	Tiêu chí	Thang điểm
1	<b>Xếp loại bằng tốt nghiệp đại học</b>	20
	- <b>Tốt nghiệp đại học thuộc ngành phù hợp</b>	20
	+ Xuất sắc	20
	+ Giỏi	18
	+ Khá	16
	+ Trung bình khá	14
	+ Trung bình	12
	- <b>Tốt nghiệp đại học thuộc ngành không phù hợp</b> (Đã hoàn thành học bổ sung kiến thức nền tảng theo quy định): Không tính xếp loại bằng tốt nghiệp	12
	* <b>Lưu ý:</b> Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 16 điểm.	
2	<b>Bài báo khoa học</b>	10
	- Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	10
	+ Tác giả chính	10
	+ Thành viên tham gia	9
	- Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	8
	+ Tác giả chính	8
	+ Thành viên tham gia	7
	- Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6
	+ Tác giả chính	6
	+ Thành viên tham gia	5
	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN; tạp chí của Trường Đại học Hải Dương; kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	4

TT	Tiêu chí	Thang điểm
	+ Tác giả chính	4
	+ Thành viên tham gia	3
<b>3</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>5</b>
	- Từ 5 năm trở lên	5
	- Từ 1 năm đến 5 năm	4
	- Dưới 1 năm	3
<b>4</b>	<b>Điểm ưu tiên</b>	<b>5</b>
	- Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh	5
	- Con liệt sĩ	
	- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động	
	- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành	
	<b>Cộng</b>	<b>40</b>

## II. Phỏng vấn đánh giá năng lực

Đánh giá nhận thức/ hiểu biết chung của thí sinh đối với ngành đăng ký dự tuyển; năng lực tiếp cận, giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành đào tạo; động cơ, thái độ học tập và định hướng xây dựng đề án.

TT	Tiêu chí	Thang điểm
1	Nhận thức/ hiểu biết chung của thí sinh đối với ngành đăng ký dự tuyển	20
2	Năng lực tiếp cận, giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành đào tạo	30
3	Động cơ, thái độ học tập và định hướng xây dựng đề án.	10
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>

## III. Điểm xét tuyển được xác định như sau:

<Điểm xét tuyển> = <Điểm Đánh giá hồ sơ> + <Điểm Phỏng vấn đánh giá năng lực>

Người dự tuyển được xác định là trúng tuyển khi có Điểm xét tuyển đạt từ 50 điểm trở lên và được lấy từ cao xuống thấp theo từng ngành đào tạo cho đến hết chỉ tiêu xét tuyển.